

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24/01/2022
V/v Ly hôn giữa chị C và anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phôi

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Trâm** - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Thuận** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị C, sinh năm: 1977; cư trú tại: 86 Lạc Long Quân, P.TQD, TP Q, BĐ.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Duy L, sinh năm: 1974; cư trú tại: 86 Lạc Long Quân, P.TQD, TP Q, BĐ.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hồ Thị C trình bày:*

Chị và anh L tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 05/05/1999 tại UBND P. BTX, TP. Q. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L không lo làm ăn, không lo cho vợ con, ra ngoài còn ngoại tình về nhà đánh đập vợ rất nhiều lần. Từ đó hôn nhân giữa chị và anh L

ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không quan tâm và không tin tưởng nhau. Tháng 4/2021 chị đã gửi đơn ly hôn, vì anh L hứa sẽ thay đổi, sửa chữa nên chị rút đơn. Nhưng thực tế từ đó đến nay anh L vẫn thói nào tật đó, vẫn ra ngoài ăn chơi về nhà đánh đập vợ con. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được nên xin Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Hiện nay sức khỏe của chị bình thường, không có thai.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Trần Duy Anh K, sinh ngày 22/02/1997, Trần Duy Anh D, sinh ngày 03/04/2005, Trần Duy Mỹ A, sinh ngày 27/11/2018, hiện nay các cháu sức khỏe bình thường đang sống chung với vợ chồng. Ly hôn, chị xin được nuôi 02 con Trần Duy Anh D, Trần Duy Mỹ A không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Riêng cháu Trần Duy Anh K đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: hai bên tự giải quyết, không yêu cầu tòa giải quyết.

* *Bị đơn anh Trần Duy L:* đã được Toà triệu tập hợp lệ đến Toà để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà nhưng anh L đều cố tình vắng mặt.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị C.

Về con chung: giao 02 con chung tên Trần Duy Anh D, Trần Duy Mỹ A cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: chị C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Duy L có địa chỉ cư trú 86 Lạc Long Quân, P.TQD, TP Q, BD. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

Chị Hồ Thị C là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Duy L là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị C, anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị C và anh Trần Duy L đi đến hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường BTX, Tp. Q, tỉnh BD vào năm 1999 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2014 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị C nguyên nhân do anh L không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, ngoài ra còn ngoại tình về nhà đánh đập vợ rất nhiều lần. Vì vậy, vào tháng 4/2021 chị đã gửi đơn ly hôn, do anh L hứa sẽ thay đổi, sửa chữa nên chị rút đơn. Nhưng từ khi rút đơn đến nay mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Vì vậy, chị kiên quyết xin được ly hôn với anh L. Quá trình giải quyết vụ án anh L cố tình vắng mặt không đến Tòa. Ngày 18/11/2021 Tòa đã kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà anh L để làm việc lấy lời khai nhưng không có anh L ở nhà, nên Tòa đã lập biên bản lấy lời khai không được để làm bằng. Ngày 10/01/2022 chị C có đơn xin Tòa xét xử vắng mặt. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị C và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C để giải phóng cho đôi bên.

[3] Về quan hệ con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Trần Duy Anh K, sinh ngày 22/02/1997, Trần Duy Anh D, sinh ngày 03/04/2005, Trần Duy Mỹ A, sinh ngày 27/11/2018, hiện nay các cháu sức khỏe bình thường đang sống chung với vợ chồng. Ly hôn, chị C xin được nuôi 02 con Trần Duy Anh D, Trần Duy Mỹ A không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Riêng cháu Trần Duy Anh K đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết. HĐXX xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm của cha mẹ, hiện nay cháu D và cháu A đang ở độ tuổi mới lớn rất cần sự chăm sóc chu đáo của chị C. Hơn nữa, các cháu đều có nguyện vọng được sống chung cùng mẹ. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị C giao các cháu tên Trần Duy Anh D, Trần Duy Mỹ A cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị C không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị C phải nộp 300.000đ.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị C và anh Trần Duy L được ly hôn.
2. Về con chung: Giao hai con chung tên Trần Duy Anh D, sinh ngày 03/04/2005, Trần Duy Mỹ A, sinh ngày 27/11/2018 cho chị Hồ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị C không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị C phải nộp 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0003041 ngày 05/11/2021** của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị C đã nộp đủ án phí HNGĐST.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND P. BTX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thảo Linh Phương

